

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 413 /QĐ-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

#### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch, Tài chính.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo biểu đính kèm).

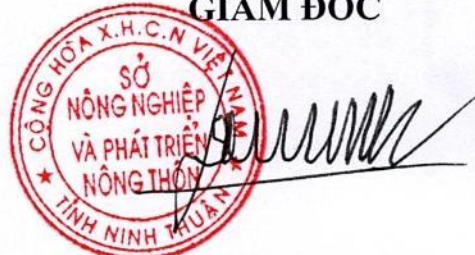
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan và các trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Văn phòng Sở (niêm yết tại VP Sở và Cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu :VT, KH. TDD

GIÁM ĐỐC



**Đặng Kim Cương**



Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Chương: 412

Biểu số 1

Biểu số 1



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021**

Kèm theo Quyết định số 413 /QĐ-SNNPTNT ngày 04 /10/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Trong đó										Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang
		Tổng số đã được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục Thủy sản	Chi cục Phát triển nông thôn	Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	785.776.785	785.776.785	105.607.892	50.955.162	22.090.107	95.182.043	350.798.087	60.511.005	45.905.913	27.657.455	27.069.121
I	Nguồn ngân sách trong nước	785.776.785	785.776.785	105.607.892	50.955.162	22.090.107	95.182.043	350.798.087	60.511.005	45.905.913	27.657.455	27.069.121
1	Chi quản lý hành chính	676.769.010	676.769.010	105.607.892	27.691.163	22.090.107	95.182.043	350.798.087	29.493.805	45.905.913	0	0
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	640.384.010	640.384.010	103.242.892	23.651.163	18.610.107	89.822.043	333.048.087	29.493.805	42.515.913		
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	36.385.000	36.385.000	2.365.000	4.040.000	3.480.000	5.360.000	17.750.000	-	3.390.000		
2	Chi sự nghiệp kinh tế	109.007.775	109.007.775	0	23.263.999	0	0	0	31.017.200	0	27.657.455	27.069.121
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	54.726.576	54.726.576	0	0						27.657.455	27.069.121
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	54.281.199	54.281.199	-	23.263.999				31.017.200		-	-

